

CHƯƠNG 1

Gồm có:

1. Lời Tựa (1,1-18).
2. Lời chứng của ông Gioan (1,19-34).
3. Các môn đệ đầu tiên (1,35-51).

Lời Tựa 1,1-18

⁽¹⁾Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời. Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa. ⁽²⁾Lúc khởi đầu, Người vẫn hướng về Thiên Chúa. ⁽³⁾Nhờ Ngôi Lời, vạn vật được tạo thành, và không có Người, thì chẳng có gì được tạo thành. ⁽⁴⁾Điều đã được tạo thành ở nơi Người là sự sống, và sự sống là ánh sáng cho nhân loại. ⁽⁵⁾Ánh sáng chiếu soi trong bóng tối, và bóng tối đã không diệt được ánh sáng.

⁽⁶⁾Có một người được Thiên Chúa sai đến, tên là Gioan. ⁽⁷⁾Ông đến để làm chứng, và làm chứng về ánh sáng, để mọi người nhờ ông mà tin. ⁽⁸⁾Ông không phải là ánh sáng, nhưng ông đến để làm chứng về ánh sáng.

⁽⁹⁾Ngôi Lời là ánh sáng thật, ánh sáng đến thế gian và chiếu soi mọi người. ⁽¹⁰⁾Người ở giữa thế gian, và thế gian đã nhờ Người mà có, nhưng lại không nhận biết Người. ⁽¹¹⁾Người đã đến nhà mình, nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận. ⁽¹²⁾Còn những ai đón nhận, tức là những ai tin vào danh Người, thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa. ⁽¹³⁾Họ được sinh ra, không phải do khí huyết, cũng chẳng do ước muốn của nhục thể, hoặc do ước muốn của người đàn ông, nhưng do bởi Thiên Chúa.

⁽¹⁴⁾Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta. Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người, vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người, là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật.

⁽¹⁵⁾Ông Gioan làm chứng về Người, ông tuyên bố: "Đây là Đấng mà tôi đã nói: Người đến sau tôi, nhưng trổi hơn tôi, vì có trước tôi."

⁽¹⁶⁾Từ nguồn sung mãn của Người, tất cả chúng ta đã lãnh nhận hết ơn này đến ơn khác. ⁽¹⁷⁾Quả thế, Lê Luật đã được Thiên Chúa ban qua ông Môsê, còn ân sủng và sự thật, thì nhờ Đức Giêsu Kitô mà có. ⁽¹⁸⁾Không ai đã thấy Thiên Chúa bao giờ; nhưng Con Một là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ cho chúng ta biết¹.

Giải thích

Gioan bắt đầu quyền Tin mừng bằng một lời tựa long trọng. Lời tựa này còn được gọi là "Tin mừng thứ tư tóm lược" vì chứa đựng những chủ đề chính của tác phẩm như Ngôi Lời, Sự Sống, Ánh Sáng, Sự Thật...

I. Giới thiệu về Chúa Giêsu (1,1-5. 9-14. 16-18)

Trước hết, Gioan giới thiệu về Chúa Giêsu với 4 tước hiệu sau:

¹ Bản văn Thánh Kinh lấy theo bản dịch của nhóm PVGK.

1. Chúa Giêsu là Logos = Ngôi Lời (1,1-2)

a. Thông thường

"Lời" là một đơn vị của lời nói để chúng ta diễn tả điều gì đó cho người khác. Nhưng lời không chỉ là một âm thanh hay tiếng nói phát ra, mà lời còn có sức mạnh và tác động đến người khác.

b. Hy Lạp

"Ngôi Lời" theo nguyên ngữ Hy Lạp là Logos. Nó không phải là một từ ngữ đơn độc, nhưng mang ý nghĩa một sứ điệp, là căn nguyên của thế giới.

c. Gioan

Gioan gọi Chúa Giêsu là Ngôi Lời. Qua Ngôi Lời, Thiên Chúa bày tỏ đầy đủ chính Người cho nhân loại.

- Bằng cách nhập thể vào trần gian, Đức Kitô tỏ cho chúng ta biết Thiên Chúa là ai? Người như thế nào?

- Bằng cái chết trên thập giá, Đức Kitô nói cho chúng ta biết Thiên Chúa yêu thương chúng ta như thế nào.

Tuy nhiên, Ngôi Lời ấy cũng chính là Thiên Chúa.

2. Ngôi Lời hằng hữu: "Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời" (1,1)

Nghĩa là Đức Kitô đã hiện hữu từ ban đầu. Ngài không có khởi đầu bởi vì Ngài luôn hiện hữu với Thiên Chúa. Chính Chúa Giêsu đã nói với người Do Thái: "*Thật, tôi bảo thật các ông, trước khi có Abraham, thì tôi Tôi Hằng Hữu*" (Ga 8,58); hay khi Người cầu nguyện với Chúa Cha: "*Xin ban cho con vinh quang mà con vẫn được hưởng bên Cha trước khi có thế gian*" (Ga 17,5).

3. Ngôi Lời là Sự Sống (1,3-4a)

Ngôi Lời là Đấng sáng tạo. Ngay từ khởi nguyên, Thiên Chúa đã sáng tạo muôn vật bởi lời của Người. Chúa Giêsu chính là Lời của Thiên Chúa. Qua Chúa Giêsu, Thiên Chúa sáng tạo muôn loài: "*Thiên Chúa ban cho chúng ta sự sống đời đời, và sự sống ấy ở trong Con của Người*" (1Ga 5,11). Ngài là nguồn sự sống cho các thụ tạo như chính Ngài đã nói: "*Ta là sự sống lại và là sự sống*" (Ga 11,25). Đó là sự sống đời đời².

4. Ngôi Lời là Sự Sáng (1,4b-5.9-13)

a. Ánh Sáng (1,4b)

Đây không phải là tia sáng mà là sự sáng, sự hướng dẫn con người đến với Thiên Chúa. Tồn tại là một chuyện, nhưng biết cách để sống, biết mục đích thật của đời người, biết đường đến với Thiên Chúa là nguồn sự sống thật là một chuyện khác. Con người cần ánh sáng để soi dẫn. Ánh Sáng ấy chính là Chúa Giêsu, Ngôi Lời của Thiên Chúa: "*Tôi là ánh sáng thế gian để bất cứ ai tin vào tôi thì không ở lại trong bóng tối*" (Ga 12,46).

b. Ánh Sáng lặn át bóng tối (1,5)

- Bóng tối: Tiêu biểu cho thế lực sự dữ. Tội lỗi làm cho tâm trí con người trở nên tối tăm. Bóng tối cũng tiêu biểu cho những người từ chối Đức Kitô.

² Gioan dùng từ Hy Lạp *zōē*, nghĩa là sự sống phục sinh, **sự sống đời đời** để nói Ngôi Lời là sự sống. Trong tiếng Hy Lạp, còn một chữ khác là *bios* cũng mang nghĩa sự sống, nhưng là sự sống thể lý.

- Cuộc chiến giữa bóng tối của sự dữ và ánh sáng của Đức Kitô xảy ra rất quyết liệt, nhưng cuối cùng ánh sáng sẽ chiến thắng.

c. Ánh sáng đến thế gian (1,9-13)

Đức Kitô là Ánh Sáng đã đến thế gian và soi chiếu cho mọi người. Nhưng con người có những phản ứng khác nhau:

- *Từ chối (1,10-11)*: Một số người đã không nhận ra Ngài. Một số khác, ngay cả những người nhà của Ngài, đó là dân Do Thái, đã từ chối.

- *Đón nhận*: Đón nhận là tin vào Ngài (1,12). Ai đón nhận Ngài thì được ban cho "*quyền trở nên con Thiên Chúa*". Tất cả mọi người đều được Thiên Chúa dựng nên, nhưng chỉ có ai tin vào Chúa Giêsu Kitô mới thực sự trở nên con Thiên Chúa.

5. Ngôi Lời nhập thể (1,14.16-18)

a. Thiên Chúa đến với con người: "Ngôi Lời trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta" (1,14a).

- Dịch sát nghĩa: Ngôi Lời "*cắm lều giữa chúng ta*". "**Cắm lều**" gọi lại việc Thiên Chúa luôn hiện diện với dân Israel trong suốt hành trình từ Ai Cập về đất hứa để bảo vệ và nâng đỡ họ.

- Chúa Giêsu trở thành người phàm là dấu chỉ Thiên Chúa tiếp tục "**ở với**"³ nhân loại để nâng đỡ và dẫn đưa họ về "*đất hứa*" thật, là hạnh phúc quê trời.

b. Mục đích của Ngôi Lời trở nên người phàm (1,14b.16-18)

Ngôi Lời trở nên người phàm để:

- Nói cho con người biết về Thiên Chúa và giúp con người thật sự gặp gỡ Thiên Chúa: "*Chúng tôi đã nhìn thấy vinh quang của Người*" qua Ngôi Lời là Chúa Giêsu (1,14b). Xưa nay chưa ai được thấy Thiên Chúa, nhưng bây giờ, qua Chúa Giêsu, con người nhìn thấy Thiên Chúa (1,18).

- Để thông ban ân sủng của Thiên Chúa cho con người. Qua Chúa Giêsu, Thiên Chúa ban cho ta dồi dào ơn sủng và ơn sủng lớn lao nhất là được trở nên con của Người và được thừa hưởng sự sống đời đời.

II. Gioan Tẩy Giả (1,6-8.15)

1. Vai trò của Gioan (1,6-18)

- Ông là người được Thiên Chúa sai đến (1,6.8). Ông không tự mình mà đến, nhưng chính Thiên Chúa sai ông.

- Ông đến để làm chứng cho Ánh Sáng, nghĩa là làm chứng cho Chúa Giêsu, Ngôi Lời của Thiên Chúa (1,7).

- Mục đích của việc làm chứng là giúp mọi người tin vào Chúa Giêsu: "*để mọi người nhờ ông mà tin*" (1,7b).

2. Địa vị của Gioan Tẩy Giả (1,8.15)

Ông không phải là Ánh Sáng mà chỉ là chứng nhân của Ánh Sáng. Ánh Sáng thì cao trọng hơn ông như chính ông đã nói: "*Đây là Đấng mà tôi đã nói: Người đến sau tôi, nhưng trổi hơn tôi, vì có trước tôi*" (1,15) và "*tôi không đáng cúi quay dép cho Người*" (1,27).

³ Chúa Giêsu là Đấng Emmanuel, nghĩa là "*Thiên Chúa ở cùng chúng ta*" (Mt 1,23).

Bài học

1. Chúa Giêsu là Ngôi Lời của Thiên Chúa đến trần gian để tỏ cho chúng ta biết Thiên Chúa. Thiên Chúa xa xôi, không biết được, không thấy được đã đến với con người qua Chúa Giêsu. Thiên Chúa không còn xa lạ đối với chúng ta nữa. Hãy cố gắng sống thân tình với Người qua việc học hỏi Lời Người, trò chuyện với Người qua việc cầu nguyện.

2. Chúa Giêsu hạ sinh làm người là tiếng nói tình yêu mà Thiên Chúa muốn nói với chúng ta. Người không nói bằng âm thanh vật lý, nhưng bằng âm thanh của trái tim. Hãy cảm tạ Chúa vì quá yêu thương chúng ta và đáp lại tình yêu thương ấy bằng tình yêu mà chúng ta dành cho Người và cho tha nhân. Và hãy mang tình yêu thương ấy cho những anh chị em chưa nhận biết tình thương của Thiên Chúa.

Lời chứng của ông Gioan 1,19-34

⁽¹⁹⁾Và đây là lời chứng của ông Gioan, khi người Dothái từ Giêrusalem cử một số tu tế và mấy thầy Lêvi đến hỏi ông: "Ông là ai?"

⁽²⁰⁾Ông tuyên bố thẳng thắn, ông tuyên bố rằng: "Tôi không phải là Đấng Kitô".

⁽²¹⁾Họ lại hỏi ông: "Vậy thì thế nào? Ông có phải là ông Êlia không?"

Ông nói: "Không phải." - "Ông có phải là vị ngôn sứ chăng?" Ông đáp: "Không".

⁽²²⁾Họ liền nói với ông: "Thế ông là ai, để chúng tôi còn trả lời cho những người đã cử chúng tôi đến? Ông nói gì về chính ông?"

⁽²³⁾Ông nói: Tôi là tiếng người hô trong hoang địa: Hãy sửa đường cho thẳng để Đức Chúa đi, như ngôn sứ Isaia đã nói.

⁽²⁴⁾Trong nhóm được cử đi, có mấy người thuộc phái Pharisêu. ⁽²⁵⁾Họ hỏi ông: "Vậy tại sao ông làm phép rửa, nếu ông không phải là Đấng Kitô, cũng không phải là ông Êlia hay vị ngôn sứ?"

⁽²⁶⁾Ông Gioan trả lời: "Tôi đây làm phép rửa trong nước. Nhưng có một vị đang ở giữa các ông mà các ông không biết. ⁽²⁷⁾Người sẽ đến sau tôi và tôi không đáng cúi quai dép cho Người." ⁽²⁸⁾Các việc đó đã xảy ra tại Bêtania, bên kia sông Giođan, nơi ông Gioan làm phép rửa.

⁽²⁹⁾Hôm sau, ông Gioan thấy Đức Giêsu tiến về phía mình, liền nói: "Đây là Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa bỏ tội trần gian. ⁽³⁰⁾Chính Người là Đấng tôi đã nói tới khi bảo rằng: Có người đến sau tôi, nhưng trổi hơn tôi, vì có trước tôi.

⁽³¹⁾Tôi đã không biết Người, nhưng để Người được tỏ ra cho dân Israel, tôi đến làm phép rửa trong nước." ⁽³²⁾Ông Gioan còn làm chứng: "Tôi đã thấy Thần Khí tựa chim bồ câu từ trời xuống và ngự trên Người. ⁽³³⁾Tôi đã không biết Người. Nhưng chính Đấng sai tôi đi làm phép rửa trong nước đã bảo tôi: "Người thấy Thần Khí xuống và ngự trên ai, thì người đó chính là Đấng làm phép rửa trong Thánh Thần". ⁽³⁴⁾Tôi đã thấy, nên xin chứng thực rằng Người là Đấng Thiên Chúa tuyển chọn".

Giải thích

I. Bối cảnh

1. Nơi chốn: "tại Bêtania, bên kia sông Giođan" (1,28)

Một địa danh nằm phía Đông của sông Giođan, không phải là Bêtania làng quê của chị em Mácta và Maria.

2. Phái đoàn Do Thái (1,19)

- Họ đến từ Giêrusalem.

- Thành phần: Một số tư tế và ít thầy Lêvi (1,19), trong số họ có ít người thuộc nhóm Phariseu⁴ (1,24).

II. Tranh luận với phái đoàn Do Thái (1,19-28)

Phái đoàn này chất vấn Gioan Tẩy Giả hai điều:

1. Chất vấn lần 1: "Ông là ai?"

a. Ông có phải là Đấng Kitô không?

Có lẽ vấn đề này đã được bàn tán nhiều trong dân chúng: "*Hỡi ấy, dân đang trông ngóng, và trong thâm tâm, ai nấy đều tự hỏi về ông Gioan: biết đâu ông chẳng là Đấng Messia*" (Lc 3,15).

b. Ông có phải là Êlia hay ngôn sứ nào đó? (1,21)

Dân Do Thái luôn tin rằng, tiên tri Êlia không chết nhưng được rước lên trời. Sau này ông sẽ trở lại để chuẩn bị cho Đấng Kitô (x. Mt 3,23-24). Chính các môn đệ của Chúa Giêsu cũng từng hỏi như thế: "*Vậy sao các Kinh sư lại nói Êlia phải đến trước?*" (Mt 17,10)

c. Gioan Tẩy Giả trả lời

- *Phủ định*: Ông không phải là Đấng Kitô (1,20), không phải là Êlia và cũng không phải là tiên tri (1,21).

- *Khẳng định*: Ông chỉ là người đến kêu gọi người ta dọn tâm hồn để đón mừng Chúa đến. Ông chỉ là người dọn đường (1,23), là người làm chứng cho Ánh Sáng (1,7). Ông chỉ là một tiếng kêu đánh thức tâm hồn con người chứ không phải là một vĩ nhân để người ta ca ngợi.

2. Chất vấn lần 2: "Tại sao ông làm phép rửa?"

a. Câu hỏi (1,24-25)

Vấn đề thứ hai mà người Do Thái chất vấn Gioan là nếu ông không phải Đấng Kitô, không phải Êlia cũng không phải tiên tri, tại sao ông làm phép rửa?

b. Gioan Tẩy Giả trả lời (1,26-28)

Gioan không trả lời lý do tại sao ông làm phép rửa mà chỉ nói đến cách thức làm phép rửa, qua đó giới thiệu Đức Kitô, Đấng cao trọng hơn ông và đang hiện diện giữa dân chúng mà họ không biết. Ông chỉ làm phép rửa trong nước, nhưng Đấng Kitô, vị cao trọng hơn ông sẽ làm phép rửa trong Thánh Thần (1,33).

III. Gioan Tẩy Giả giới thiệu Chúa Giêsu (1,29-34)

1. Thời gian: "Hôm sau" (1,29)

Nghĩa là ngày hôm sau của cuộc tranh luận giữa Gioan Tẩy Giả với phái đoàn Do Thái từ Giêrusalem.

2. Giới thiệu Chúa Giêsu: "*Chiên Thiên Chúa*" (1,29-30)

Gioan hướng về Chúa Giêsu và giới thiệu với mọi người rằng: "*Đây là Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa tội trần gian*".

⁴ Hay còn gọi là Biệt Phái.

Danh hiệu "**Chiên Thiên Chúa**" gợi lại hình ảnh con chiên Vượt Qua mà dân Israel đã giết và lấy máu bôi lên cửa trước khi ra khỏi Ai Cập⁵ theo lệnh của Chúa. Máu của chiên Vượt Qua đã giải cứu cho dân Israel tại Ai Cập thoát khỏi chết chóc. Cũng thế, Chúa Giêsu, Chiên Thiên Chúa cũng dùng chính máu của mình để giải cứu nhân loại khỏi tội lỗi.

3. Dấu hiệu nhận biết Đấng Kitô (1,31-24)

Gioan Tẩy Giả là anh họ của Chúa Giêsu. Không biết trước đây hai người có gặp nhau hay chưa nhưng Gioan chưa thật sự nhận biết Chúa Giêsu là Đấng Kitô. Vì vậy, Thiên Chúa cho ông một dấu hiệu để nhận biết: "*Người thấy Thần Khí xuống và ngự trên ai, thì người đó chính là Đấng làm phép rửa trong Thánh Thần*" (1,33), nghĩa là Đấng Kitô. Gioan Tẩy Giả đã nhận thấy dấu hiệu đó nơi Chúa Giêsu, nên ông xác tín: "*Tôi đã thấy, nên xin chứng thực rằng Người là Đấng Thiên Chúa tuyển chọn*" (1,24).

Bài học

1. Gioan Tẩy Giả làm chứng nhân cho Ánh Sáng là Đức Kitô bằng chính làn ánh sáng của đời sống cá nhân: Ánh sáng khiêm nhường, ánh sáng khổ hạnh, ánh sáng trung thực và ánh sáng quên mình. Đó cũng là trách nhiệm và là cách của mỗi Kitô hữu chúng ta làm chứng cho Chúa.

2. Gioan Tẩy Giả là con người mà tất cả các nhà truyền giáo phải bắt chước. Ông chỉ là một tiếng nói, một ngón tay chỉ vào Chúa. Điều cuối cùng ông mong muốn là mọi người hãy nhìn và đến với Chúa. Ông muốn mọi người hãy quên ông để chỉ thấy Chúa mà thôi.

"Làm việc thiện chưa phải là Tông đồ, làm vì xem đó là sứ mệnh Chúa Kitô mới là Tông đồ" (ĐHV 295).

"Cái tôi của con càng bành trướng, việc tông đồ càng thất bại, cái tôi của con càng tan biến, việc tông đồ càng kết quả" (ĐHV 302).

Các môn đệ đầu tiên 1,35-51

⁽³⁵⁾Hôm sau, ông Gioan lại đang đứng với hai người trong nhóm môn đệ của ông. ⁽³⁶⁾Thấy Đức Giêsu đi ngang qua, ông lên tiếng nói: "*Đây là Chiên Thiên Chúa*". ⁽³⁷⁾Hai môn đệ nghe ông nói, liền đi theo Đức Giêsu. ⁽³⁸⁾Đức Giêsu quay lại, thấy các ông đi theo mình, thì hỏi: "*Các anh tìm gì thế?*" Họ đáp: "*Thưa Rápbi (nghĩa là thưa Thầy), Thầy ở đâu?*" ⁽³⁹⁾Người bảo họ: "*Đến mà xem*". Họ đã đến xem chỗ Người ở, và ở lại với Người ngày hôm ấy. Lúc đó vào khoảng bốn giờ chiều.

⁽⁴⁰⁾Ông Anrê, em ông Simon Phêrô, là một trong hai người đã nghe ông Gioan nói và đi theo Đức Giêsu. ⁽⁴¹⁾Trước hết, ông gặp anh mình là ông Simon và nói: "*Chúng tôi đã gặp Đấng Mêssia*" (nghĩa là Đấng Kitô). ⁽⁴²⁾Rồi ông dẫn anh mình đến gặp Đức Giêsu. Đức Giêsu nhìn ông Simon và nói: "*Anh là Simon, con ông Gioan, anh sẽ được gọi là Kêpha*" (tức là Phêrô).

⁽⁴³⁾Hôm sau, Đức Giêsu quyết định đi tới miền Galilê. Người gặp ông Philipphê và nói: "*Anh hãy theo tôi*". ⁽⁴⁴⁾Ông Philipphê là người Bétxaida, cùng quê với các ông Anrê và Phêrô.

⁽⁴⁵⁾Ông Philipphê gặp ông Nathanaen và nói: "*Đấng mà sách Luật Môsê và các ngôn sứ nói tới, chúng tôi đã gặp: đó là ông Giêsu, con ông Giuse, người Nadarét*". ⁽⁴⁶⁾Ông Nathanaen liền bảo: "*Từ Nadarét, làm sao có cái gì hay được?*" Ông Philipphê trả lời: "*Cứ*

⁵ x. Xh 12,3-14.21-27.43-46.

đến mà xem!" (47) Đức Giêsu thấy ông Nathanaen tiến về phía mình, liền nói về ông rằng: "Đây đích thật là một người Israel, lòng dạ không có gì gian dối". (48) Ông Nathanaen hỏi Người: "Làm sao Ngài lại biết tôi?" Đức Giêsu trả lời: "Trước khi Philipphê gọi anh, lúc anh đang ở dưới cây vả, tôi đã thấy anh rồi". (49) Ông Nathanaen nói: "Thưa Thầy, chính Thầy là Con Thiên Chúa, chính Thầy là Vua Israel!" (50) Đức Giêsu đáp: "Vì tôi nói với anh là tôi đã thấy anh ở dưới cây vả, nên anh tin! Anh sẽ còn được thấy những điều lớn lao hơn thế nữa". (51) Người lại nói: "Thật, tôi bảo thật các anh, các anh sẽ thấy trời rộng mở, và các thiên thần của Thiên Chúa lên lên xuống xuống trên Con Người".

Giải thích

I. Bối cảnh (1,35-36)

1. Thời gian: "Hôm sau" (1,35)

Nghĩa là ngày hôm sau của việc Gioan Tẩy Giả giới thiệu Chúa Giêsu là Chiên Thiên Chúa.

2. Gioan giới thiệu (1,35b-36)

a. Những người được giới thiệu: Hai môn đệ

Đó là Anrê (1,40) và một người giấu tên. Người ta nghĩ rằng đó chính là Gioan Tông đồ, tác giả của quyển Tin mừng này.

b. Lời giới thiệu: Chúa Giêsu là Chiên Thiên Chúa

c. Nét đẹp của Gioan Tẩy Giả

Một lần nữa, Gioan Tẩy Giả thực hiện vai trò của mình là giới thiệu Chúa cho người khác. Trong thực tế, thật khó chấp nhận là người đứng thứ hai sau khi mình đã từng đứng thứ nhất. Nhưng Gioan Tẩy Giả luôn sống đúng vai trò của mình, chấp nhận mình bị lu mờ để nhường bước cho Thiên Chúa. Ông chỉ lo cho người khác đến với Chúa hơn là lo cho việc họ đánh giá về ông.

II. Ôn gọi của Anrê và môn đệ kia (1,37-39)

1. Cuộc đối thoại (1,37-39a)

Sau khi nghe Gioan Tẩy Giả giới thiệu, hai môn đệ bước theo Chúa Giêsu.

a. Chúa Giêsu hỏi: "Các anh tìm gì thế?"

Chúa Giêsu đi bước trước. Ngài biết rõ các ông muốn gì, vì Ngài biết mọi sự. Nhưng Ngài hỏi để muốn họ nói ra ước muốn của mình.

b. Hai môn đệ trả lời: "Thưa thầy, thầy ở đâu?"

Câu hỏi nói lên ước muốn biết nơi ở của Chúa Giêsu. Thật ra, đây không đơn giản là muốn biết nơi ở vật chất mà là nguồn gốc thiêng liêng của Chúa. Họ muốn biết Chúa Giêsu đích thực là ai?

c. Lời mời gọi: "Hãy đến mà xem"

Chúa Giêsu mời gọi họ "đến mà xem" nơi Ngài ở. Trong Luca, hai môn đệ của Gioan cũng đến và hỏi Chúa Giêsu có phải là "Đấng phải đến không?", nghĩa là Đấng Kitô. Chúa Giêsu mời gọi họ chứng kiến những gì Ngài đã và đang làm là chữa lành bệnh tật, người mù sáng mắt, kẻ què đi được... để có câu trả lời (x. Lc 7,18-23): Ngài đúng là Đức Kitô.

d. Kết quả

Họ đến xem chỗ ở Chúa Giêsu, ở lại với Ngài trong ngày hôm ấy và đã tin vào Ngài như lời của Anrê: "*Chúng tôi đã gặp Đấng Mêsia*" (1,41).

III. Ôn gọi của Simon Phêrô (1,40-42)

1. Người giới thiệu (1,40)

Anrê, em của Simon, một người đã đến và ở lại với Chúa Giêsu theo lời giới thiệu của Gioan Tẩy Giả.

2. Cách giới thiệu (1,41-42)

a. Tìm gặp: "Ông gặp anh mình là Simon"

b. Xác tín: "Chúng tôi đã gặp Đấng Mêsia"

c. Dẫn anh mình đến với Chúa Giêsu: "Rồi dẫn anh mình đến với Chúa Giêsu"

d. Kết quả

Chúa Giêsu đổi tên của Simon: "*Anh sẽ được gọi là Kêpha*"

Trong Thánh Kinh, việc Thiên Chúa đổi tên ai là muốn nói lên sự thay đổi cuộc sống của người đó hoặc nói lên vai trò mới mà Chúa sẽ trao ban. Chẳng hạn, Abram được đổi là Abraham (x. St 17,5).

Chúa sẽ chọn Simon làm Kêpha, nghĩa là đá để xây dựng Hội thánh của Ngài.

IV. Ôn gọi của Philípphê (1,43-44)

1. Thời gian: "Hôm sau"

Nghĩa là sau khi Anrê giới thiệu Simon cho Chúa Giêsu.

2. Người được gọi

Philípphê, người quê Bétxaida, cùng quê với Simon Phêrô và Anrê. Đây là một thành nằm bên bờ biển Galilê, là một trong những nơi Chúa Giêsu làm nhiều phép lạ.

3. Lời kêu gọi: "Anh hãy theo tôi".

Lời mời gọi này cũng giống như khi Chúa Giêsu gọi Mátthêu (Lc 5,27). Không thấy sự đáp trả của Philípphê, nhưng đoạn sau cho thấy rằng, ông đã đáp lại lời mời gọi đó của Chúa Giêsu và trở nên môn đệ của Ngài.

V. Ôn gọi của Nathanaen (1,45-51)

1. Người được gọi

Đó là Nathanaen. Trong Tin mừng Nhất Lãm, tên của ông được gọi là Bartôlômêô (x. Mt 10,3; Mc 3,18; Lc 6,14).

2. Đối thoại giữa Philípphê và Nathanaen (1,45-46)

a. Giới thiệu của Philípphê

Ông tìm gặp Nathanaen và giới thiệu: Chúa Giêsu, người làng Nadarét, con của ông Giuse, quả thật là Đấng Kitô mà Thánh Kinh (Luật và ngôn sứ) đã loan báo.

b. Phản ứng của Nathanaen

Ông không tin và tỏ ra khinh miệt vì chẳng có lời Cựu Ước nào tiên báo Đấng Mêsia đến từ Nadarét: "*Từ Nadarét, làm sao có cái gì hay được?*"

c. Lời mời gọi của Philipphê: "Hãy đến mà xem"

Philipphê không tranh cãi. Trái lại ông chỉ mời gọi Nathanaen: "*Hãy đến mà xem*". Đây chính là lời mà Chúa Giêsu mời gọi Anrê và Gioan.

3. Chúa Giêsu và Nathanaen (1,47-51)

a. Chúa Giêsu (1,47-48)

Trước đây, Chúa Giêsu và Nathanaen chưa gặp mặt nhau. Bây giờ, Ngài dùng hai bằng chứng để thuyết phục Nathanaen:

- *Thứ nhất*: Chúa Giêsu biết rõ Nathanaen là một người Israel đích thực, "*lòng dạ không có gì gian dối*", nghĩa là Chúa thấu rõ lòng của ông (1,47).

- *Thứ hai*: Chúa Giêsu đã thấy ông khi ông ngồi dưới gốc cây vả⁶. Ngài đã thấy ông dù ông ngồi ở một nơi kín đáo. Ngài cũng thấy rõ lòng ông đang suy nghĩ điều gì (1,48).

b. Nathanaen (1,49)

Tin vào Chúa Giêsu và tuyên xưng đức tin bằng hai danh hiệu dành cho Chúa Giêsu: "*Con Thiên Chúa*" và "*Vua Israel*" (1,49).

c. Lời hứa (1,50-51)

- Chúa Giêsu hứa rằng Nathanaen sẽ thấy những việc lớn lao hơn những điều mà Chúa Giêsu vừa nói với ông: Ngài biết rõ lòng ông và đã thấy ông.

- Việc lớn lao đó là "*thiên thần Chúa lên lên xuống xuống trên Con Người*": Nghĩa là trời và đất được nối kết. Chính Chúa Giêsu là chiếc thang nối kết trời và đất. Qua Ngài, Thiên Chúa đến với con người và nhờ Ngài, con người sẽ đến cùng Thiên Chúa.

Bài học

Anrê, Philipphê là những người đã gặp Chúa Giêsu và xác tín rằng Ngài chính là Đấng Kitô. Việc họ cần làm là giới thiệu điều xác tín đó cho người khác. Anrê giới thiệu Chúa cho Simon Phêrô; Philipphê giới thiệu Chúa cho Nathanaen.

Hành trình theo Chúa của các môn đệ cũng là hành trình của mỗi tín hữu chúng ta, gồm có:

- Phải xác tín, cảm nghiệm và sống thân mật với Chúa: Chúa Giêsu là Đức Kitô, hiện thân của Thiên Chúa.

- Truyền tải niềm xác tín đó, không phải bằng lý thuyết mà là chia sẻ kinh nghiệm gặp gỡ Chúa của chúng ta cho những người xung quanh.

⁶ Ngồi dưới gốc cây vả là hình ảnh của một người đang suy gẫm và cầu nguyện.